

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2022

"*V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Minh Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đình Thanh Hoàn.**

2. Ông **Nguyễn Thế Căn**

- *Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Trang* là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Huyền* - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 183/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 20 phố L, khu T, phường Hc, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Thanh B, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 20 phố L, khu T, phường Hc, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]Theo Đơn khởi kiện ngày 08/9/2021 và Bản tự khai ngày 09/11/2021, nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Thanh B chung sống và đăng ký kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Việc chung sống và đăng ký kết hôn

hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu diễn ra bình thường, nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do thời điểm đó chị T mới sinh con được hơn một tháng, vợ chồng có xảy ra bất hòa, anh B có hành vi bạo lực với chị. Sau đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Đến cuối năm 2017, chị T không chịu đựng được cuộc sống chung với anh B, cả hai vợ chồng đã sống ly thân. Sau thời gian sống ly thân khoảng 01 năm, chị T tha thứ cho anh B để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng sau khi quay lại vẫn không được cải thiện, vẫn tiếp tục cãi chửi nhau, mâu thuẫn không thể khắc phục nên chị T và anh B tiếp tục sống ly thân hơn 01 năm nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, chị đã cho anh B cơ hội, nhưng anh B không thay đổi, vì vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Thanh B.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Đoàn Thị T và anh Phạm Thanh B có 01 con chung là Phạm T Tiên, sinh ngày 08/01/2015. Từ khi sống ly thân, con chung ở cùng với chị T. Nay chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị Đoàn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Phạm Thanh B các Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nhưng anh B từ chối nhận và vắng mặt các buổi làm việc tại Tòa án, vì vậy không có nội dung tự khai hoặc lấy lời khai thể hiện quan điểm của anh B về việc giải quyết vụ án.

Các tài liệu chứng cứ chị Đoàn Thị T đã nộp kèm theo Đơn khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (01 bản chính); Sổ hộ khẩu (01 bản sao); Giấy chứng minh nhân dân (02 bản sao); Giấy khai sinh (01 bản sao); 01 Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án (01 bản photo).

Các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án: Bản tự khai của Nguyên đơn chị Đoàn Thị T; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập, tham gia tố tụng tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị T đối với anh Phạm

Thanh B. Về con chung: Giao con chung là Phạm T Tiên, sinh ngày 08/01/2015 cho chị Đoàn Thị T nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến đối với việc phân chia tài sản chung và nợ chung, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình của chị Đoàn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, chị Đoàn Thị T có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Phạm Thanh B.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn đã được giao Thông báo nhưng từ chối và không tham gia tố tụng, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Thanh B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm 02 lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Đoàn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung tự khai của chị Đoàn Thị T, nội dung xác minh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Phạm Thanh B chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2014 tại UBND phường Hòa Lạc trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cả hai đã nhiều lần khắc phục, chị T cũng đã làm đơn ly hôn đến Tòa án 01 lần, nhưng tình trạng trầm trọng của hôn nhân không chấm dứt. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Phạm Thanh B không tham gia tố tụng, không có quan điểm về việc giải quyết vụ án, không thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy thực tế cuộc sống chung vợ chồng của chị Đoàn Thị T và anh Phạm Thanh B không tồn tại, không có sự quan tâm, chăm sóc, vun vén cho hạnh phúc gia đình, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị T.

- Về con chung: Từ khi vợ chồng chị Đoàn Thị T và anh Phạm Thanh B sống ly thân, con chung Phạm T Tiên do chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Nay chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh B không có quan điểm về việc nuôi con chung, do đó cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh B không có quan điểm về tài sản chung và nợ chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Phạm Thanh B.

[2] Về con chung: Giao con chung là Phạm T Tiên, sinh ngày 08/01/2015 cho chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở anh B thực hiện quyền này.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000292 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- UBND phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
- Chi cục thi hành án dân sự Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Đoàn Minh Chiến